TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2023/HS-ST
Ngày: 26 – 9 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đường Nguyễn Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Bình - Ông Nguyễn Phương Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Từ Sĩ Trần T - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 135/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu C, sinh năm 1994 tại Ninh Thuận.

Nơi thường trú: Khu phố A, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Chỗ ở hiện nay: Khu phố A, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn (văn hóa): 7/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu T1 và bà Lê Thị Thùy L; Chưa có vợ con.

* Tiền sự: Không

* Tiền án:

- Ngày 11/6/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam xử phạt 20 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 12/6/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước xử phạt 02 năm 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai bản án là 04 năm 04 tháng tù; chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/5/2017.

- Ngày 12/9/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – T xử phạt 04 năm tù về tội Cướp giật tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/5/2022.

Bị cáo bị bắt từ ngày 20/12/2022 – Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P – T. (có mặt)

2. Lê Thị D, sinh năm: 1996 tại Ninh Thuận.

Nơi thường trú: Khu phố D, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 10/12; Giới tình: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê T2 và bà Nguyễn Thị L1; Chưa có chồng và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2014 và nhỏ nhất sinh năm 2016.

* Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị D*: Ông Lâm Thế N – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Ninh Thuận. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Bà Trần Thị Kim N1, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bà B Lê Thị Thùy L, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (có mặt)

3. Công ty T7. Địa chỉ: Tầng B, Tòa nhà R, số I Đ, phường A, quận D, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên của Công ty T7.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lý Tuấn A – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm A1 – Công ty T7 (theo Văn bản ủy quyền số 12/UQ-AN.21 ngày 17/11/2021)

Người được ủy quyền lại: Ông Huỳnh Văn Đ – Chức vụ: Chuyên viên điều tra Công ty T7 (theo Văn bản ủy quyền số 129/UQ-AN.23 ngày 22/9/2023) (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người làm chứng*:

1. Ông Nguyễn Ngọc T3, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (vắng mặt)

2. Ông Quảng Đại K, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 20/12/2022, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh N phối hợp với Công an phường V tiến hành tuần tra, phát hiện Nguyễn Hữu C đang điều khiển xe mô tô hiệu Exciter màu tím đen, biển số 85D1-717.89 lưu thông trên đường N, có biểu hiện nghi vấn. Khi đến đoạn đường

trước tại khu vực Bệnh viện Đa khoa tỉnh N, thấy có lực lượng Công an nên C đã vứt xe bỏ chạy bộ, tổ công tác đã khống chế và bắt được C. Tiến hành kiểm tra phương tiện xe mô tô Exciter màu tím đen, biển số 85D1-717.89 phát hiện trên lốc máy xe có gắn 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu (nghi là ma túy). Lực lượng Công an đã lập biên bản bắt quả tang, tạm giữ, niêm phong các đồ vật, phương tiện có liên quan.

Tại Kết luận giám định chất ma túy số 26/KL-KTHS ngày 26/12/2022 của Phòng K2 Công an tỉnh N, kết luận: "Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) gói nylon hàn kín (ký hiệu M) gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định ký hiệu M là 0,3037 gam.

Quá trình điều tra, có căn cứ xác định: Nguyễn Hữu C và Lê Thị D có quan hệ tình cảm và chung sống với nhau như vợ chồng. Từ tháng 11/2022 đến tháng 12/2022, Nguyễn Hữu C đã nhiều lần bán trái phép ma túy đá cho nhiều người trên địa bàn huyện N và thành phố P - T, trong đó Lê Thị D đã giúp sức, hỗ trợ cho C trong việc mua bán trái phép chất ma túy. Cụ thể như sau"

**** Bán ma túy cho Nguyễn Chi L2 (sinh năm 1996, trú tại Thôn T, xã T, huyện N) 02 lần***:

- Lần 1: Khoảng 12 giờ một ngày cuối tháng 11/2022, Nguyễn Chi L2 sử dụng tài khoản Facebook "Lăng Chi N2" gọi cho Lê Thị D vào tài khoản Facebook của D là "Lê D1" để hỏi D biết chỗ nào bán ma túy đã thì giới thiệu cho L2 mua hoặc mua cho L2 300.000 đồng ma túy đá; D nói L2 đi đến trước cửa hàng X Mã ngay ngã tư đèn xanh đèn đỏ thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận đứng chờ, đồng thời D cho L2 số điện thoại 0977996560 để Lăng liên hệ nếu đến điểm hẹn mà không có mạng Internet. Một lúc sau D chạy xe máy biển số 85D1-717.89 ra gặp L2 và dẫn L2 đi đến khu vực mương N gần nhà C ở khu phố A, thị trấn P, huyện N đứng chờ. D chạy vào nhà C và nói cho C biết có L2 hỏi mua ma túy đá, rồi C lấy xe máy biển số 85D1-717.89 ra gặp L2. L2 đưa cho C 300.000 đồng, C lấy 01 tép ma túy trong người ra bỏ vào trong gói thuốc là S rồi ném xuống đất. C chỉ cho L2 nhặt rồi C đi về. Số ma túy này L2 đã sử dụng hết.

- Lần 2: Vào khoảng 18 giờ ngày 07/12/2022, Nguyễn Chi L2 tiếp tục gọi điện cho Lê Thị Diễm q ứng dụng M để hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, D nói L2 đi đến chỗ cũ (nghĩa là đến mương Nhật gần nhà C). Sau đó D nhắn tin cho C, nói có L2 đang chờ chỗ cũ để mua ma túy đá. Nghe vậy, C chạy ra gặp L2, rồi dẫn L2 đi đến một đoạn đường vắng vẻ mới dừng lại; Tại đây C hỏi L2 mua bao nhiêu, L3 nói mua 300.000 đồng rồi L2 đưa tiền cho C, C lấy tiền và ném gói thuốc lá Seven bên trong có 01 tép ma túy đá xuống đất, rồi chỉ cho L2 nhặt lấy sau đó C đi về.

**** Bán ma túy cho Nguyễn Ngọc T3 (sinh năm 1991, trú tại thôn T, xã T, huyện N) 02 lần***:

- Lần 1: Khoảng cuối tháng 11/2022, Nguyễn Ngọc T3 nhắn tin M Facebook cho Lê Thị D (tài khoản Facebook của T3 là "Thương N2", tài khoản Facebook của D là "Lê Diễm") để hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá; D nói T3 đợi một tý, rồi D nhắn tín Mesenger Facebook cho Nguyễn Hữu C (tài khoản Facebook của C là "Chương N2") nói có T3 hỏi mua ma túy đá, C đồng ý bán. Sau đó, C đăng nhập vào tài khoản Facebook của D để nhắn tin giao dịch với T3; T3 hỏi mua của C 300.000 đồng ma túy đá, C hẹn T3 đến trước cửa hàng X1 ở thị trấn P, huyện N để giao dịch. Tại đây, T3 đưa cho C 300.000 đồng, C đưa cho T3 01 tép ma túy đá rồi C đi về.

- Lần 2: Khoảng 20 giờ ngày 18/12/2022, Nguyễn Ngọc T3 và bạn là Nguyễn Minh P (*sinh năm 1999, trú tại: thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận*) có nhu cầu sử dụng ma túy nên T3 mượn điện thoại của P gọi điện cho Nguyễn Hữu C để hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá, C đồng ý bán. T3 hỏi số tài khoản để chuyển tiền mua ma túy cho C, C lấy số tài khoản của Lê Thị D đưa cho T3. Sau khi D báo cho C biết đã nhận được 400.000 đồng, C nói T3 đến chợ B1, thị trấn P, huyện N để lấy ma túy. Sau đó, Nguyễn Minh P là người trực tiếp đến lấy ma túy. Chương đưa tép ma túy cuộn trong gói giấy cho P rồi đi về.

**** Bán ma túy cho Quảng Đại K (sinh năm 2000, trú tại thôn H, xã P, huyện N) 01 lần***:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/12/2022, Quảng Đại K sử dụng tài khoản Zalo "Khang HT" liên lạc với Nguyễn Hữu C để hỏi mua một góc tám ma túy đá, C báo giá 1.000.000 đồng, K nói vợ sắp sinh không có tiền nên đề nghị C bán cho K với giá 900.000 đồng thì C đồng ý và nói K đi đến khu vực trước cổng Bệnh viện Đa khoa tỉnh N để giao dịch. Khi C đang đi đến điểm hẹn để giao ma túy cho K1 nhưng chưa kịp giao thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Ngoài ra, quá trình điều tra, Quảng Đại K còn khai nhận trước đó đã mua ma túy của Nguyễn Hữu C 03 lần vào ngày 09/12/2022 và ngày 13/12/2022 nhưng Nguyễn Hữu C không thừa nhận. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra và yêu cầu đối chất nhưng Quảng Đại K từ chối nên không đủ căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Hữu C.

Cáo trạng số: 130/CT-VKSPRTC ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - T truy tố bị cáo Nguyễn Hữu C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lê Thị D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trần Thị Kim N1 có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày: Vẫn giữ nguyên các lời khai trước đây khi làm việc với Cơ quan điều tra; đã nhận lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu tráng, không có yêu cầu gì khác.

- Người đại diện theo ủy quyền lại của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Huỳnh Văn Đ có đơn xin xét xử vắng mặt và Tại Văn bản số 7975/AN-FC.23 ngày 22/9/2023 Công ty T7 (viết tắt là V1) trình bày: VPB SMBC FC đề nghị ông Nguyễn Hữu C tiếp tục thực hiện thanh toán từng ký theo thỏa thuận hoặc hoàn thành nghĩa vụ thanh toán bằng cách thanh lý sớm hợp đồng. Số tiền tính đến ngày 22/9/2023 là 28.713.649 đồng. Trong trường hợp xe được giao cho Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản, thì ưu tiên thanh toán khoản nợ của khách hàng Nguyễn Hữu C với VPB SMBC FC. Nếu khách hàng không còn khả năng thanh toán khoản vay và xét thấy việc hoàn trả tài sản không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, kính mong Quý Cơ quan hỗ trợ VPB SMBC FC nhận lại tài sản thế chấp là xe mô tô Yamaha Exciter biển số 85D1-717.89 đứng tên Nguyễn Hữu C để VPB SMBC FC tiến hành thanh lý xe nhằm thanh toán cho hợp đồng 20221022-8991794.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lê Thị Thùy L trình bày: Việc con trai bà là Nguyễn Hữu C mua bán trái phép chất ma túy thì bà không biết; bà đã được nhận lại chiếc điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh dương có gắn sim 0797336132; bà không có yêu cầu gì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu C, Lê Thị D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

+ Áp dụng: Điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C mức án từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

+ Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm n, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị D mức án từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

* Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong, bên ngoài gói niêm phong có chữ ký và họ tên Lê Ngọc T4, Nguyễn Văn C1, Phạm Văn T5, Võ Thanh N3 và hình dấu tròn đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh N, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm 0,2069 gam Methamphetamine; 01 sim số 0977996560; 01 sim số

0334224523. Đây là chất ma túy, phương tiện mà C và D sử dụng liên lạc mua bán ma túy.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 gói niêm phong, bên trong có 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, góc trên bên phải bị nứt vỡ; 01 xe mô tô hiệu Exciter màu tím – đen, biển số 85D1-717.89.

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu C nộp số tiền 1.300.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị D trình bày: Thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh. Bị cáo D có các tình tiết giảm nhẹ: hiện đang mang thai, tự thú những lần phạm tội trước; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi nghe tin bị cáo C bị bắt thì bị cáo D đã ra đầu thú hành vi phạm tội của mình; đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo D là lao động chính trong gia đình, đang phải chăm sóc nuôi dưỡng 02 con nhỏ. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo hình phạt dưới mức án thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị. Hiện gia đình bị cáo D thuộc diện hộ cận nghèo, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo D.

Các bị cáo không tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lê Thị Thùy L không tranh luận.

Bị cáo Nguyễn Hữu C nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất ăn năn hối cải; xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Lê Thị D nói lời sau cũng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất ăn năn hối cải; xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo được trở về chăm sóc, nuôi dưỡng các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P - T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia

tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trần Thị Kim N1; Người đại diện theo ủy quyền lại của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn xin xét xử vắng mặt; Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa; không có ai đề nghị hoãn phiên tòa. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hữu C và Lê Thị D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 11 năm 2022 đến ngày 20/12/2022, trên địa bàn huyện N và thành phố P - T; Nguyễn Hữu C đã 05 lần, Lê Thị D đã 03 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Chi L2, Nguyễn Ngọc T3 và Q K, thu được số tiền 1.300.000 đồng nên các bị cáo phải chịu tình tiết định khung là phạm tội 02 lần trở lên. Riêng Nguyễn Hữu C đã bị kết án với tình tiết tăng nặng tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – T truy tố các bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", trong đó Nguyễn Hữu C theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Lê Thị D theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức, biết được việc làm của mình là vi phạm pháp luật; nhưng chỉ vì lười lao động làm ăn chân chính, muốn kiếm tiền nhanh và dễ dàng nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý Nhà nước đối với các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội mà còn gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Do vậy, cần phải kịp thời đưa các bị cáo ra xử lý trước pháp luật; áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc mới phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Xét vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn nên vai trò của từng bị cáo được Hội đồng xét xử đánh giá như sau:

Bị cáo Nguyễn Hữu C: Do không có việc làm nên bị cáo đã nhiều lần trực tiếp liên hệ mua ma túy rồi phân chia thành nhiều bịch nhỏ bán lại kiếm lời. Trong 05 lần thực hiện hành vi bán ma túy trái phép nêu trên, bị cáo đều là người trực tiếp

đi giao ma túy; Như vậy, bị cáo có vai trò chủ đạo trong vụ án, nên phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo Lê Thị Diễm .

Bị cáo Lê Thị D: Bị cáo có việc làm, có thu nhập, khi phát hiện bị cáo C mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo không khuyên nhủ, can ngăn mà còn giúp bị cáo C 03 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho người khác. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử đánh giá bị cáo có vai trò hạn chế hơn so với bị cáo C nên chịu mức hình phạt thấp hơn.

[5] Bị cáo C có nhân thân xấu. Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội tự thú, Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo D chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo D khi phạm tội là phụ nữ có thai, khi nghe tin bị cáo C bị bắt đã tự nguyện ra đầu thú khai báo hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo D có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo trong khung hình phạt liền kề là phù hợp.

[6] Xét tính chất, mức độ phạm tội, hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo thấy cần phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như thế mới có tác dụng giáo dục cải tạo, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Đối với Nguyễn Ngọc T3, là người mua ma túy của Nguyễn Hữu C về sử dụng, sau đó bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N bắt và khởi tố về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề nghị xử lý nữa là phù hợp.

[8] Đối với Nguyễn Chi L2 là người mua ma túy của Nguyễn Hữu C về sử dụng, tuy nhiên hiện nay L2 đã chết, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề nghị xử lý là phù hợp.

[9] Đối với Nguyễn Minh P, Quảng Đại K đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[10] Đối với Nguyễn Nguyên Thanh P1 (*sinh năm 1997, trú tại: khu phố C, phường T, Tp . - T*) là người đứng tên tài khoản ngân hàng M1 mà Nguyễn Hữu C đã chuyển tiền để mua ma túy về bán. Quá trình điều tra, P1 vắng mặt tại địa phương nên chưa làm việc được; Nguyễn Hữu C khai không nhớ mặt của P1 do mỗi lần mua ma túy, P1 đều đeo khẩu trang. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định truy tìm đối với P1, đồng thời sẽ tiếp tục xác minh. Do vậy, khi nào làm

rõ sẽ đề nghị xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[11] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử nghĩ nên:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 gói niêm phong bên trong có 0,2069 gam ma túy loại Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định.

+ 01 sim Viettel số 0977996560 của Nguyễn Hữu C sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

+ 01 sim số 0334224523 của Lê Thị D sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, góc trên bên phải bị nứt vỡ, đây là tài sản của Lê Thị D sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội.

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Exciter màu tím – đen, biển số 85D1-717.89, số khung RLCE1S940BY072258, số máy 1S94-072260 do Nguyễn Hữu C đứng tên chủ sở hữu. Ngày 22/10/2022, bị cáo Nguyễn Hữu C ký Hợp đồng cấp tín dụng số 20221022-8991794 với VPB SMBC FC vay số tiền 22.386.000 đồng để mua xe mô tô trên và trả góp trong vòng 12 tháng, tiền trả hàng tháng 2.238.000 đồng. Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ, hai bên ký kết Hợp đồng thế chấp số 20221022-8991794 ngày 22/10/2022 có nội dung đưa chiếc xe mô tô trên làm tài sản thế chấp và VPB SMBC FC được quyền thực hiện các thủ tục xử lý tài sản thế chấp là chiếc xe mô tô nêu trên theo quy định tại Điều 7 của Hợp đồng thế chấp nếu ông Nguyễn Hữu C vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Đến nay, Nguyễn Hữu C còn nợ VPB SMBC FC số tiền tính đến ngày 22/9/2023 là 28.713.649 đồng. VPB SMBC FC yêu cầu bị cáo Nguyễn Hữu C phải trả số tiền 28.713.649 đồng. Tại Văn bản số 7975/AN.FC.23 ngày 22/9/2023 Công ty T7 có ý kiến như sau: "Trong trường hợp xe được giao cho Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thì ưu tiên thanh toán khoản nợ của khách hàng Nguyễn Hữu C với VPB SMBC FC. Nếu khách hàng không còn khả năng thanh toán khoản vay và xét thấy việc hoàn trả tài sản không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án thì VPB SMBC FC xin nhận lại tài sản thế chấp là xe mô tô Yamaha Exciter biển số 85D1-717.89 đứng tên Nguyễn Hữu C để VPB SMBC FC tiến hành thanh lý xe nhằm thanh toán cho hợp đồng 20221022-8991794".

Hội đồng xét xử xét thấy: Chiếc xe mô tô Yamaha Exciter biển số 85D1-717.89 do Nguyễn Hữu C đứng tên chủ sở hữu; C và D đã sử dụng chiếc xe làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần phải tịch thu sung vào

ngân sách nhà nước. Quyền lợi của Công ty T7 sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu C phải nộp lại số tiền 1.300.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước, đây là số tiền thu lợi bất chinh từ việc bán ma túy mà có.

[12] Quá trình điều tra, xác định 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh dương, có số IME 1: 860749058685034, số IMEI 2: 860749058685026 gắn sim 1 số 0797336132 do bà Lê Thị Thùy L làm chủ sở hữu, bà L không biết Nguyễn Hữu C sử dụng điện thoại để mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà L là phù hợp.

[13] Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, không gắn sim, số IMEI 353055095458540 cho bà Trần Thị Kim N1. Đây là tài sản không liên quan đến vụ án là phù hợp.

[14] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, do bị cáo Lê Thị D thuộc diện hộ cận nghèo nên căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo D được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu C và Lê Thị D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1. **Căn cứ vào**: Điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu C 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/12/2022.

2. **Căn cứ vào**: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm n, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) gói niêm phong, bên ngoài gói niêm phong có chữ ký và họ tên Lê Ngọc T4, Nguyễn Văn C1, Phạm Văn T5, Võ Thành N4 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh N, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm 0,2069 gam Methamphetamine.

+ 01 sim số 0977996560, 01 sim số 0334224523.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 gói niêm phong, bên trong có 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, góc trên bên phải bị nứt vỡ, số IMEI 1:867143062110630, số IMEI 2: 867143062110622. Bên ngoài dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, chữ ký và họ tê Võ Thanh N3, Phan Viết T6, Nguyễn Thị Thu V, Lê Thị Diễm .

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu tím – đen, biển số 85D1-717.89, số khung RLCE1S940BY072258, số máy 1S94-072260

Các vật chứng nêu trên, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận đang quản lý theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 18/9/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P – T, tỉnh Ninh Thuận và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận.

- Buộc Nguyễn Hữu C phải nộp lại số tiền 1.300.000đ (*Một triệu ba trăm nghìn đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. **Về án phí**: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thị D được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Hữu C phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt các bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lê Thị Thùy L quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/9/2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- CQCSĐT Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đường Nguyễn Thanh Thảo